

Số: 187/2022/QĐCNTTLH

Cao Lãnh, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn N và chị Trần Thị Thu S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

Chị **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Trần Thị Thu S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Phạm Công D, sinh ngày 29/3/2014 và Phạm Thị N, sinh ngày 14/01/2017 sẽ do anh Phạm Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Thị Thu S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thu S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà